

Số: 30/2020/QĐST – DS

C, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 224/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh ngày 23/10/1962

Địa chỉ: khu vực 4, phường N, quận T, thành phố T.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị M**, sinh ngày 27/11/1962

Địa chỉ: đường số 11, KDC Diệu Hiền, khu vực T, phường T, quận C, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tính đến ngày 02/3/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng theo biên bản hòa giải cơ sở ngày 02/3/2019 tại khu vực T, phường T, quận C, thành phố T. Bị đơn bà Đặng Thị M đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn tại giai đoạn thi hành án.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: Do cơ quan thi hành án điều chỉnh.

- Về án phí: Bị đơn bà Đặng Thị M tự nguyện chịu 2.250.000 đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M được nhận lại số tiền 2.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 006486 ngày 05/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Hiến